

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bội;

Bà Triệu Hồng Hạnh;

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/TLST - HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Thông báo chuyển ngày xét xử số: 01/2026/TB- TA, ngày 06 tháng 01 năm 2026, của Toà án nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN T.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1999, tại Q, L; trú tại: thôn M, xã Q, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ và bà Lý Thị P; vợ, con: Không có; tiền án: Không có; tiền sự: 02 tiền sự, cụ thể: Tại Quyết định số 04/2020/QĐ-TA, ngày 21/01/2020, bị Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; Tại Quyết định số 02/2023/QĐ-TA ngày 05/01/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án; đã bị áp dụng Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Thất Khê từ ngày 15/9/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 23/8/2025, Tổ công tác Công an xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn 2, xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, Tổ công tác đã mời về trụ sở để làm việc. Tiến hành xét nghiệm bằng que thử phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu đối với Lê Văn T, kết quả: Lê Văn T dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời tiến hành thu mẫu nước tiểu để giám định theo quy định. Thu giữ trên người Lê Văn T, gồm: 01 xi lanh (đã qua sử dụng) và 01 phiếu chi tiền quyết toán uống Methadone tháng 8/2025 ngày 21/8/2025. Lê Văn T khai nhận khoảng 20 giờ ngày 22/8/2025, tại khu vực bờ hồ thuộc phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh, Lê Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroin bằng hình thức chích theo đường máu đi vào cơ thể.

Tại Bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Trung tâm y tế khu vực Tràng Định của Lê Văn T xác định: Ngày vào điều trị là ngày 08/10/2024, ngày điều trị gần nhất là ngày 21/8/2025.

Tại Bản kết luận giám định số 701/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Lê Văn T tìm thấy chất ma túy Morphine; tìm thấy chất 6-MAM (6-monoacetylmorphine) là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy Heroin từ năm 2016 và đang là bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm y tế khu vực Tràng Định. Trong thời gian điều trị cai nghiện, Lê Văn T thường xuyên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroin bằng hình thức chích. Lần gần nhất sử dụng là vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/8/2025, Thọ đi bộ một mình từ phòng trọ đến quảng trường thuộc trung tâm phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh với mục đích tìm mua chất ma túy để sử dụng, Thọ gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy thì người đàn ông đồng ý và bán cho Thọ 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Thọ đem ra khu vực bờ đất giáp ranh giữa bờ hồ nước trồng cây và bãi đỗ xe tại Khu đô thị mới Mỹ Đô, Tổ 4, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh và đã sử dụng hết bằng hình thức chích. Sau đó, Thọ trở về phòng trọ ngủ. Khoảng 05 giờ sáng ngày 23/8/2025, Thọ đi xe khách về đến xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn, khi về Thọ mang theo 01 (một) xi lanh và xuống xe ở ngã tư bên xe xã Thất Khê rồi đi bộ tìm mua ma túy để sử dụng thì bị cơ quan Công an mời về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bản thân và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-KV2 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: Sử

dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 256a; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 xi lanh (đã qua sử dụng) và trả cho bị cáo 01 phiếu chi tiền quyết toán uống Methadone tháng 8/2025 ngày 21/8/2025.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Lê Văn T là người Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện bằng thuốc Methadone tại Cơ sở y tế khu vực Tràng Định, nhưng lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroin, Như vậy Lê Văn T phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo mà còn xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc là nguy cơ tiềm ẩn phát sinh các loại tội phạm mới. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài

việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn T đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 lần chưa được xóa, do vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xi lanh (đã qua sử dụng) và 01 phiếu chi tiền quyết toán uống Methadone tháng 8/2025 ngày 21/8/2025 do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[9] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 256a; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù, tính từ ngày 15/9/2025.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 xi lanh (đã qua sử dụng) và 01 phiếu chi tiền quyết toán uống Methadone tháng 8/2025 ngày 21/8/2025.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQ Điều tra CA tỉnh Lạng Sơn
- CQ THAHS tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV2;
- Phòng THADS KV 2;
- UBND xã Quốc Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Văn Bình